

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KENBO VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KENBO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KENBO VIET NAM TRADING AND TRAVEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KENBO VIET NAM TRADING AND TRAVEL CO ., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110417727

**3. Ngày thành lập:** 14/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 42 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968603786

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình)	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết- Bán buôn công cụ hỗ trợ (chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) (Điều 52 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành ngày 20/6/2017); - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động, gồm: các thiết bị ngăn chặn tín hiệu liên lạc từ điện thoại di động đến trạm gốc. (Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) ( không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình)	4659(Chính)
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biển; Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; -Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0210
17.	Khai thác gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0220
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0231
19.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0240
20.	Khai thác quặng sắt (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	0710
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại) (trừ đấu giá)	8299
23.	Giáo dục nhà trẻ (Doanh nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng những quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8511
24.	Giáo dục mẫu giáo (Doanh nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng những quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8512

25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo dạy nghề: ngoại ngữ, tin học, các ngành nghề thủ công, công nghệ lắp ráp điện tử tin học (Trừ hoạt động Dạy về tôn giáo, Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Doanh nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng những quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8559
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (Theo điều 106, nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Điều 2, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8560
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 92 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Kiểm định xây dựng (Điều 97 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn đấu thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP);- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
32.	Quảng cáo (trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)	7310
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất,	7410
34.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: - Dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán)	7490
36.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết- Dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái và có lái;	7710

37.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa;	4719
39.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	0722
40.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Không hoạt động tại trụ sở)	0730
41.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	1020
43.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1610
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	2392
48.	Đúc sắt, thép	2431
49.	Đúc kim loại màu (không bao gồm vàng)	2432
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không bao gồm vàng)	2592
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
53.	Sản xuất linh kiện điện tử (Không hoạt động tại trụ sở)	2610
54.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Không hoạt động tại trụ sở)	2630
55.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học (Không hoạt động tại trụ sở)	2670
56.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học (Không hoạt động tại trụ sở)	2731
57.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2732

58.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2733
59.	Sản xuất đồ điện dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2750
60.	Sản xuất thiết bị điện khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2790
61.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet ( Trừ hoạt động đấu giá)	4791
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	4932
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (điều 14 nghị định 10/2020/NĐ - CP) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	4933
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) và lưu giữ hàng hoá trong kho khác; Kho bãi; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải (không bao gồm kho ngoại quan)	5210
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	5221
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics (Theo điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý bán vé tàu hỏa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường. Doanh nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng những quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

69.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
70.	Hoạt động viễn thông có dây (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	6110
71.	Hoạt động viễn thông không dây (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	6120
72.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông; Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông; Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ viễn thông (Khoản 24 Điều 3 Luật Viễn thông 2009), (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	6190
73.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Doanh nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng những quy định tại Nghị định 23/2021/NĐ-CP)	7810
74.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật du lịch 2017)	7911
75.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Điều 31 Luật Du lịch 2017)	7912
76.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	7990
77.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
78.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
79.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
80.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
81.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt bảo hành, bảo dưỡng các sản phẩm công ty kinh doanh	3319

82.	Thu gom rác thải không độc hại (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3811
83.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà Nước cấm. Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3812
84.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (trừ các loại Nhà Nước cấm. Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3821
85.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại Nhà Nước cấm. Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3822
86.	Tái chế phế liệu (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3830
87.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (nếu có))	3900
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
91.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
92.	Xây dựng công trình thủy	4291
93.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
94.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
95.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
96.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình)	4741
97.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

98.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THU TRANG	Việt Nam	Số 206 tổ 13, Làng Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	60,000	001186014078	
2	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Việt Nam	TT BTL Tăng Thiết Giáp, TDP Hoàng 20, Phường Cổ Nhuê 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	40,000	001196005022	

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001186014078

Ngày cấp: 12/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 206 tổ 13, Làng Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 206 tổ 13, Làng Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội